

Số: /2023/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định định mức chi ngân sách nhà nước thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 11

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2023 Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết Ban hành Định mức chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số .../BC-KTNS ngày ... tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định định mức chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định, gồm các phụ lục kèm theo:

- Phụ lục 1: Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Phụ lục 2: Định mức xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Các nội dung khác liên quan đến lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nước trên địa bàn tỉnh Bình Định không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính ban hành Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các quy định hiện hành khác trên địa bàn tỉnh Bình Định

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ... tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo); TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC 1
ĐỊNH MỨC CHI QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2023/NQ-HĐND ngày .../7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
I	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
1.1	Chủ tịch hội đồng		1.150	750
1.2	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		750	500
1.3	Thư ký khoa học		250	150
1.4	Thư ký hành chính		250	150
1.5	Đại biểu được mời tham dự		150	100
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
2.1	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400	250
2.2	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		550	350
3	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
3.1	Chủ tịch hội đồng		550	350
3.2	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400	250
II	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
1.1	Chủ tịch Hội đồng		1.350	900
1.2	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.150	750
1.3	Thư ký khoa học		250	150
1.4	Thư ký hành chính		250	150
1.5	Đại biểu được mời tham dự		150	100
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
2.1	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		550	350
2.2	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		750	500
3	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	Chuyên gia	1.150	750
III	Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	750	500
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	550	350
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	250	150
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150	100
IV	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
1.1	Chủ tịch hội đồng		1.350	900

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1.2	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.150	750
1.3	Thư ký khoa học		250	150
1.4	Thư ký hành chính		250	150
1.5	Đại biểu được mời tham dự		150	100
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
2.1	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		550	350
2.2	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		750	500
3	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	Chuyên gia	1.150	750
V	Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác theo quy định	Hội đồng	Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu	Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu
VI	Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập	Hội đồng		
1	Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập		Không quá 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng	Không quá 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
2	<i>Chi công tác phí của các chuyên gia tư vấn độc lập được mời tham gia</i>			
2.1	Phụ cấp lưu trú		Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh	Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh
2.2	Chi thuê phòng nghỉ			
2.3	Tiền phương tiện đi lại			
VII	Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác)		Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn chi thực tế	Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn chi thực tế
VIII	Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Hội đồng		
1	Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh		Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh	Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh
2	Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ		Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu	Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu
3	Dự toán chi thuê phương tiện đi lại cho đoàn kiểm tra đánh		Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn chi thực tế	Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn chi thực tế
IX	Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ	Hội thảo		
1	Người chủ trì hội thảo	người/hội thảo	1.500	1.000

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	<i>Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh</i>	<i>Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở</i>
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	người/hội thảo	400	250
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	báo cáo/hội thảo	2.300	1.500
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	báo cáo/hội thảo	1.150	750
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	người/hội thảo	230	150

PHỤ LỤC 2
ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2023/NQ-HĐND ngày .../7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
I	Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1	Chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN	nghìn đồng/tháng	30.000	20.000
2	Nhóm chức danh khác (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ)	nghìn đồng/tháng	Không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ	Không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ
II	Dự toán thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu			
1	Thuê chuyên gia trong nước		Lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (Không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN)	Lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (Không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN)
2	Thuê chuyên gia ngoài nước		Không quá 35% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Không quá 35% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	<i>Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh</i>	<i>Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở</i>
III	Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	Nhiệm vụ	Xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước	Xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước
IV	Dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Hội thảo		
1	Người chủ trì hội thảo		1.500	1.000
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học		400	250
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học		2.300	1.500
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo		1.150	750
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học		230	150
V	Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Nhiệm vụ	Thông tư số 109/2016/TT-BTC và Thông tư số 37/2022/ TT-BTC	Thông tư số 109/2016/TT-BTC và Thông tư số 37/2022/ TT-BTC
VI	Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Nhiệm vụ	Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu	Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	<i>Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh</i>	<i>Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở</i>
VII	Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Nhiệm vụ	4% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (không quá 200 triệu đồng/nhiệm vụ)	2,5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (không quá 100 triệu đồng/nhiệm vụ)
VIII	Các khoản chi khác liên quan đến triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có)	Nhiệm vụ	Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước	Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước